

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1230/BVĐKCL-HCQT
V/v mời chào giá “Thuê giám sát chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt, nước RO phục vụ cấp nước uống, nước thải sau xử lý và nước khai thác nước dưới đất năm 2027” (lần 2)

Cai Lậy, ngày 18 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các Công ty

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: “Thuê giám sát chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt, nước RO phục vụ cấp nước uống, nước thải sau xử lý và nước khai thác nước dưới đất năm 2027”.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy mời các Quý Công ty có quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ báo giá theo danh mục và biểu mẫu chào giá như sau:

1. Danh mục chào giá:

STT	Tên dịch vụ	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Thuê giám sát chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt, nước RO phục vụ cấp nước uống, nước thải sau xử lý và nước khai thác nước dưới đất năm 2027	Dịch vụ	01	(Đính kèm danh mục dịch vụ có yêu cầu thực hiện và kết quả đầu ra)
Tổng cộng: 01 khoản				

2. Biểu mẫu chào giá:

Tên Công ty: ...

Địa chỉ:...

SĐT, Email:...

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

Trên cơ sở mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, Công ty chúng tôi chào giá cung cấp dịch vụ như sau:

Đvt: Đồng

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Thuê giám sát chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt, nước RO phục vụ cấp nước uống, nước thải sau xử lý và nước khai thác nước dưới đất năm 2027	Dịch vụ	01		
	Tổng cộng: 01 khoản				

Danh mục dịch vụ có yêu cầu thực hiện và kết quả đầu ra

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện			Kết quả đầu ra
		Thông số	Tần suất	Vị trí lấy mẫu	
1					
...					

(Số tiền bằng chữ:.....)

* Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác liên quan;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy – Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.
- Báo giá này có hiệu lực ngày kể từ ngày báo giá (nếu có);

Ngàytháng....năm...

Đại diện của Công ty
(Ký và đóng dấu (nếu có))

3. Nơi nhận bảng chào giá

- Báo giá được để trong phong bì niêm phong và đóng giáp lai.

- Ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá Thuê giám sát chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt, nước RO phục vụ cấp nước uống, nước thải sau xử lý và nước khai thác nước dưới đất năm 2027”.

- Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Địa chỉ: số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1A, Phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp - SĐT liên hệ: 0898000275).

- Thời hạn: từ ngày ra thông báo đến ngày 26/6/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm này sẽ không được xem xét và được hoàn trả lại Công ty.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HCQT(Thảo).

Q. GIÁM ĐỐC

DANH MỤC DỊCH VỤ CÓ YÊU CẦU THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẦU RA

(Kèm theo Công văn số 1230/BVĐKCL-HCQT ngày 18 tháng 6 năm 2026)

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện			Kết quả đầu ra
		Thông số	Tần suất	Vị trí lấy mẫu	
1.	<p>Giám sát chất lượng nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt theo QCVN 1-1:2024/BYT ban hành kèm theo thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt</p>	<p>Nhóm A: 10 thông số bao gồm Coliform tổng số; E.coli; Arsenic (As); độ đục; màu sắc; mùi; pH, pecmanganat Amoni (NH₃ và NH₄⁺ tính theo N), Clo dư tự do</p> <p>Nhóm B: 89 thông số bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số vi sinh vật: Trực khuẩn mũ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>), Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>) - Thông số hoá học: Antimon (Sb), Bari (Ba), Bor tính chung cho cả Borat và axit, Boric (B), Cadmi (Cd), Chì (Plumbum) (Pb), Clorua (Chloride) (Cl), Chromi (Cr), Đồng (Cuprum) (Cu), Độ cứng tính theo CaCO₃, Florua (Fluoride) (F), Kẽm (Zincum) (Zn), Mangan (Mn), Natri (Na), Nhôm (Aluminium) (Al), Nickel (Ni), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Nitrit (NO₂⁻ tính theo N), Sắt (Ferrum) (Fe), Seleni (Se), Sulfat (Sulfate) (SO₄²⁻), Sunfua (Sulfide) (S²⁻), Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Xyanua (Cyanide) (CN⁻). - Nhóm Alkan Clo hóa: 1,1,1 - Trichloroethane (C₂H₃Cl₃), 1,2 - Dichloroethane (C₂H₄Cl₂), 1,2 - Dichloroethene (C₂H₂Cl₂), Carbon tetrachloride (CCl₄), Dichloromethane (CH₂Cl₂), Tetrachloroethene (C₂Cl₂), Trichloroethene (C₂HCl₃), Vinyl chloride (C₂H₃Cl). - Nhóm Hydrocacbua thơm: Benzene (C₆H₆), Ethylbenzene (C₈H₁₀), Pentachlorophenol (C₆HCl₅O), Styrene (C₈H₈), Toluene (C₇H₈), Xylene (C₈H₁₀). - Nhóm Benzen Clo hóa: 1,2 - Dichlorobenzene (C₆H₄Cl₂), Monochlorobenzene (C₆H₅Cl), Tổng Trichlorobenzene (C₆H₃Cl₃). - Nhóm chất hữu cơ phức tạp: Acrylamide (C₃H₅NO), Epichlorohydrin (C₃H₅ClO), Hexachlorobutadiene (C₄Cl₆). - Nhóm hóa chất bảo vệ thực vật: 1,2- Dibromo - 3 chloropropane 	<p>01 tháng/01 lần</p> <p>06 tháng/01 lần (vào tháng 06 và tháng 12 năm 2027)</p>	<p>- Bồn đầu vào hệ thống lọc RO dùng cho thận nhân tạo</p> <p>- Bể chứa nước dưới đất</p> <p>- Vòi nước lavabo rửa tay NVYT bất kỳ tại các khoa phòng</p>	<p>- Thực hiện lấy, bảo quản mẫu đúng quy định và theo tần suất thực hiện của từng loại nhóm thông số.</p> <p>- Các mẫu nước phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận được công nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025 và theo quy định hiện hành</p> <p>- Đọc kết quả giám sát, so sánh với ngưỡng giới hạn cho phép và trả phiếu kết quả xét nghiệm theo quy chuẩn QCVN 1-1:2024/BYT và theo quy định hiện hành.</p>

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện			Kết quả đầu ra
		Thông số	Tần suất	Vị trí lấy mẫu	
		<p>(C₃H₅Br₂Cl), 1,2 - Dichloropropane (C₃H₆Cl₂), 1,3- Dichloropropene (C₃H₆Cl₂), 2,4-D (C₈H₆Cl₂O₃), 2,4 - DB (C₁₀H₁₀Cl₂O₃), Alachlor (C₁₄H₂₀ClNO₂), Aldicarb (C₇H₁₄N₂O₂S), Atrazine (C₈H₁₄CIN₅) và các dẫn xuất chloro-s-triazine, Carbofuran (C₁₂H₁₅NO₃), Chlorpyrifos (C₉H₁₁Cl₃NO₃PS), Chlordane (C₁₀H₆Cl₈), Chlorotoluron (C₁₀H₁₃CIN₂O), Cyanazine (C₉H₁₃CIN₆), DDT (C₁₄H₉Cl₅) và các dẫn xuất Dichlorprop (C₉H₈Cl₂O₃), Fenoprop (C₉H₇Cl₃O₃), Hydroxyatrazine (C₈H₁₅N₅O), Isoproturon (C₁₂H₁₈N₂O), MCPA (C₉H₉ClO₃), Mecoprop (C₁₀H₁₁ClO₃), Methoxychlor (C₁₆H₁₅Cl₃O₂), Molinate (C₉H₁₇NOS), Pendimethalin (C₁₃H₁₉N₃O₄), Permethrin (C₂₁H₂₀Cl₂O₃), Propanil (C₉H₉Cl₂NO), Simazine (C₇H₁₂CIN₅), Trifluralin (C₁₃H₁₆F₃N₃O₄)</p> <p>- Nhóm hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ 2,4,6-Trichlorophenol(C₆H₂Cl₃OH), Bromat (BrO₃), Formaldehyde (CH₂O), Monochloramine (NH₃Cl).</p> <p>- Nhóm Trihalomethane (THM): Bromodichloromethane (CHBrCl₂), Bromoform (CHBr₃), Chloroform (CHCl₃) Dibromochloromethane (CHBr₂Cl)</p> <p>- Nhóm Halogenated acetonitrile: Dibromoacetonitrile (C₂HBr₂N), Dichloroacetonitrile(C₂HCl₂N), Trichloroacetonitrile (C₂Cl₃N)</p> <p>-Nhóm Haloacetic acid (HAA): Acid monochloroacetic (C₂H₃ClO₂), Acid dichloroacetic (C₂H₂Cl₂O₂), Acid trichloroacetic (C₂HCl₃O₂)</p> <p>-Thông số nhiễm xạ: Tổng hoạt độ phóng xạ α Tổng hoạt độ phóng xạ β</p>			
2.	Giám sát chất lượng nước RO phục vụ cấp nước uống theo QCVN số 6-1:2010/BYT do Ban soạn thảo Quy chuẩn	<p>Nhóm A: 21 thông số bao gồm Stibi, Arsen, Bari, Bor, Bromat, Cadmi, Clor, Clorat, Clorit, Crom, Đồng, Cyanid, Fluorid, Chì, Mangan, Thủy ngân, Molybden, Nickel, Nitrat, Nitrit, Selen</p> <p>-05 thông số vi sinh vật: <i>E. coli</i> hoặc coliform chịu nhiệt, Coliform tổng số, <i>Streptococci faecal</i>, <i>Pseudomonas aeruginosa</i>, bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit</p>	01 năm/01lần (thực hiện vào	Vòi lấy nước uống từ hệ thống lọc nước RO	<p>- Thực hiện lấy, bảo quản mẫu đúng quy định và theo tần suất thực hiện của từng loại nhóm thông số.</p> <p>- Các mẫu nước phải được thực hiện tại phòng thử</p>

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện			Kết quả đầu ra
		Thông số	Tần suất	Vị trí lấy mẫu	
	kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ uống biên soạn, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế.		tháng 05/2027)		<p>nghiệm và phương pháp thử theo quy định tại QCVN 6-1:2010/BYT và theo quy định hiện hành</p> <p>- Đọc kết quả giám sát, so sánh với ngưỡng giới hạn cho phép và trả phiếu kết quả xét nghiệm theo tại phụ lục II của quy chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT và theo quy định hiện hành.</p>
3.	Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý	pH, H ₂ S, TSS, Amoni (tính theo N), Nitrate (tính theo N), BOD ₅ , COD, Phosphate, dầu mỡ động thực vật, Coliforms tổng số, <i>Samonella</i> , <i>Shigella</i> , <i>Vibrio cholera</i> , Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β	01 năm/01 lần (thực hiện vào tháng 06/2027)	Vị trí xả nước thải: hố ga thoát nước thải sau xử lý	<p>- Thực hiện lấy, bảo quản mẫu đúng quy định và theo tần suất thực hiện của từng loại nhóm thông số.</p> <p>- Các mẫu nước phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm và phương pháp thử theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT ban hành kèm theo thông tư số 39/2010/TT-BTNMT và theo quy định hiện hành.</p> <p>- Đọc kết quả giám sát, so sánh với ngưỡng giới hạn cho phép và trả phiếu kết quả xét nghiệm theo</p>

Stt	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu thực hiện			Kết quả đầu ra
		Thông số	Tần suất	Vị trí lấy mẫu	
					theo cột A, QCVN 28:2010/BTNMT ban hành kèm theo thông tư số 39/2010/TT-BTNMT và theo quy định hiện hành.
4.	Giám sát chất lượng nước khai thác nước dưới đất	pH, Tổng Colifrom, Nitrate, Nitrite, Amoni, Chỉ số Permanganat, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Độ cứng, Arsenic (As), Chloride (Cl), Sắt, Mangan	01 năm/ 01 lần (thực hiện vào tháng 01/2027)	Vòi xả (giếng khai thác nước dưới đất)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lấy, bảo quản mẫu đúng quy định và theo tần suất thực hiện của từng loại nhóm thông số. - Các mẫu nước phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm và phương pháp thử theo quy định QCVN 09:2023/BTNMT và theo quy định hiện hành. - Đọc kết quả giám sát, so sánh với ngưỡng giới hạn cho phép và trả phiếu kết quả xét nghiệm theo theo QCVN 09:2023/BTNMT và theo quy định hiện hành.